

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Y'MBeo

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:* Ông Trương Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở, Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST - HS, ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Tuấn A (tên gọi khác: N), sinh năm 1994 tại tỉnh Yên Bái; nơi ĐKKHKT: Tổ 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: 01, ngày 25-8-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29-5-2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích. bị bắt tạm giữ ngày 10-7-2020, sau đó chuyển tạm giam - có mặt

2. Chu Văn H, sinh năm 1989 tại tỉnh Nghệ An; trú tại: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn B và bà Lê Thị C; bị cáo có vợ Vũ Thị Thu H; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08-7-2020, sau đó chuyển tạm giam - có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Vũ Thị Thu H, địa chỉ: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng: Anh Trương Minh T, địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

Anh Phạm Văn Đ, địa chỉ: Thôn 2, xã Đắc Ha, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 7-2020, Tuấn A đến tHnh phố Hồ Chí Minh mua của 01 người phụ nữ (*không rõ nhân thân lai lịch*) 3.700.000 đồng ma túy gồm Methamphetamine, Ketamine và MDMA với mục đích sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời.

Khoảng 09 giờ ngày 08-7-2020, Phạm Văn Đ rủ H đi mua ma túy về sử dụng thì H đồng ý. Trên đường đi, Đ gọi điện thoại hỏi mua 800.000 đồng ma túy thì Tuấn A đồng ý. Vì không có tiền nên H đến gặp anh Bùi Văn Q (*sinh năm 1985, trú tại tổ 2, phường N, thành phố G*) là bạn bè quen biết, nói mượn 1.000.000 đồng để đóng tiền lãi, sau khi mượn được tiền H và Đ đến nhà Tuấn A mua ma túy. Tại đây, Đ đưa cho Tuấn A số tiền 780.000 đồng và lấy 02 tép ma túy. Đ, H và Tuấn A sử dụng tại đây hết 01 tép ma túy, còn 01 tép ma túy H cất giấu trên người rồi cùng Đ đi về nhà.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi về đến bon R, xã Q, H bị lực lượng Công an huyện Đắc Glong bắt quả tang và thu giữ 01 bịch nilon chứa chất màu trắng, nghi là Methamphetamine.

Tiến hành khám xét chỗ ở của H không thu giữ gì thêm; khám xét chỗ ở của Tuấn A thu giữ nhiều gói chất bột màu trắng nghi là ma túy (*đã được niêm phong*) và những đồ vật có liên quan. Tuấn A khai nhận đó là ma túy mục đích để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời.

Quá trình điều tra, Phạm Tuấn A và Chu Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện Hnh vi phạm tội, Tuấn A đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Glong đầu thú; Tuấn A có ông bà ngoại là người có công với cách mạng. Tuấn A đã có 01 tiền án về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” nên phạm tội trong trường hợp “*tái phạm*”

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Glong đã thu giữ: 01 gói nhựa trong suốt, được Hn kín hai đầu, bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng thu giữ của Chu Văn H;

01 gói nhựa màu trắng, Hn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nilon màu trắng (*loại zipper*), Hn kín, bên trong chứa chất rắn dạng bột màu hồng. Tất cả được niêm phong kí hiệu M1, thu giữ của Phạm Tuấn A;

01 gói nilon (*loại zipper*), kích thước (10 x 6,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon (*loại zipper, chỉ xanh*), kích thước (04 x 4,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon (*loại zipper, chỉ xanh*), kích thước (04

$x\ 04)cm$, bên trong chứa chất bột màu đỏ; 01 túi nilon (loại zipper, chỉ xanh), kích thước $(03\ x\ 2,5)cm$, bên trong chứa chất bột màu trắng đục; 01 túi nilon (loại zipper, chỉ xanh), kích thước $(2,5\ x\ 1,7)cm$, bên trong chứa chất bột màu hồng; 01 túi nilon (loại zipper, chỉ đỏ), kích thước $(04\ x\ 03)cm$, bên trong chứa 04 viên nén hình tròn màu đỏ, trên các viên có chữ “WY”; 01 túi nilon (loại zipper, chỉ xanh), kích thước $(2,5\ x\ 02)cm$, bên trong chứa viên nén hình dạng không xác định, màu hồng; 01 túi nilon (loại zipper, chỉ đỏ), kích thước $(2,5\ x\ 2,5)cm$, bên trong chứa hai viên nén hình chữ nhật, màu đỏ. Tất cả được niêm phong kí hiệu M2, thu giữ của Phạm Tuấn A;

01 đoạn ống nhựa trong suốt, Hn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu M3, thu giữ của Phạm Tuấn A;

01 gói thuốc lá Caraven đã qua sử dụng; 01 áo thun dài tay màu đỏ, mặt sau có chữ “VĂN QUYỀNH”, gấu áo tay phải bị rách; 01 ống thủy tinh trong suốt; 01 quẹt ga màu trắng hồng, 01 ống hút nhựa, màu trắng hồng, dài 18cm; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47P-8430, nhãn hiệu Wave @, màu đỏ. Thu giữ của Chu Văn H;

01 chai nhựa có chữ “COMPACT”, bên trên nắp có đục lỗ gắn 02 đoạn ống; 01 bình thủy tinh không rõ hình dạng, gắn một ống nhựa; 08 ống thủy tinh rỗng ruột, dạng thẳng; 19 ống thủy tinh, uốn cong một đầu có núm tròn; 02 ống thủy tinh uốn cong một đầu hình lọ hoa; 07 ống thủy tinh không rõ hình dạng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen; 01 bịch ống hút nhựa, có nhiều đoạn kích thước khác nhau; 01 gói zipper lớn bên trong chứa nhiều gói zipper nhỏ; 03 quẹt ga màu xanh; 03 cân tiểu ly; số tiền 90.000 đồng và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Tuấn A. Thu giữ của Phạm Tuấn A;

Tại bản giám định số 103/KLMT-PC09 ngày 16-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận như sau: (thu giữ của Chu Văn H):

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nhựa trong suốt, được hàn kín hai đầu là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng là 0,1494 gam. Hoàn lại đối tượng gửi giám định là 0,1130 gam.

Tại bản giám định số 102/KLMT-PC09 ngày 16-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận như sau: (thu giữ của Phạm Tuấn A)

Chất rắn dạng bột màu hồng đựng trong 01 gói nilon màu trắng dạng zipper, niêm phong ký hiệu M1 là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng là 0,0803 gam;

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nhựa được hàn kín, niêm phong ký hiệu M1 là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng là 0,1019 gam;

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng dạng zipper, kích thước $(10\ x\ 6,5)cm$, niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng là 1,6557 gam;

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng dạng zipper, kích thước $(04 \times 4,5)cm$, niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng là 0,0630 gam;

Chất rắn dạng bột màu đỏ đựng trong 01 gói nilon màu trắng dạng zipper chỉ xanh, kích thước $(04 \times 04)cm$, niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng là 0,0151 gam;

Chất rắn dạng bột màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng dạng zipper chỉ xanh, kích thước $(03 \times 2,5)cm$, niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, là Ketamine, có khối lượng là 0,1248 gam;

Chất rắn dạng bột màu hồng đựng trong 01 gói nilon màu trắng dạng zipper chỉ xanh, kích thước $(2,5 \times 1,7)cm$, niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, là MDMA, có khối lượng là 0,2603 gam;

04 viên nén hình tròn màu đỏ, trên các viên nén có chữ “WY” đựng trong 01 gói nilon màu trắng dạng zipper chỉ đỏ, kích thước $(04 \times 03)cm$, niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng là 0,4133 gam;

01 viên nén màu hồng, hình dạng không xác định, đựng trong 01 gói nilon màu trắng dạng zipper chỉ đỏ, kích thước $(2,5 \times 02)cm$, niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, là MDMA, có khối lượng là 0,3456 gam;

02 viên nén hình chữ nhật màu đỏ, đựng trong 01 gói nilon màu trắng dạng zipper chỉ đỏ, kích thước $(2,5 \times 2,5)cm$, niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, là MDMA, có khối lượng là 0,3128 gam;

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa trong suốt, hàn kín hai đầu, niêm phong ký hiệu M3 là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 0,4422 gam;

Hoàn lại đối tượng gửi giám định tại mẫu gói M1 là 0,1055 gam; M2 là 2,3569 gam; M3 là 0,3469 gam.

Ngày 03-10-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị H; trả lại áo thun, gói thuốc lá, 01 bật lửa ga cho Chu Văn H; trả lại chứng minh nhân dân cho Phạm Tuấn A.

Bản cáo trạng số 66/CTr-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Phạm Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Chu Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận Hnh vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên

bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Chu Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,1130 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 ống thủy tinh trong suốt; 01 ống hút nhựa, màu trắng hồng, dài 18cm thu giữ của Chu Văn H; 0,1055 gam Methamphetamine; 2,3569 gam Methamphetamine, Ketamine, MDMA; 0,3469 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa có chữ “COMPACT”, bên trên nắp có đục lỗ gắn 02 đoạn ống; 01 bình thủy tinh không rõ hình dạng, gắn một ống nhựa; 08 ống thủy tinh rộng ruột, dạng thẳng; 19 ống thủy tinh, uốn cong một đầu có núm tròn; 02 ống thủy tinh uốn cong một đầu hình lọ hoa; 07 ống thủy tinh không rõ hình dạng; 01 bịch ống hút nhựa, có nhiều đoạn kích thước khác nhau; 01 gói zipper lớn bên trong chứa nhiều gói zipper nhỏ; 03 quạt ga màu xanh; 03 cân tiểu ly; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen thu giữ của Phạm Tuấn A do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách NH nước số tiền 90.000đ thu giữ của Phạm Tuấn A do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh.

Truy thu đối với bị cáo Phạm Tuấn A số tiền 690.000đ nộp ngân sách NH nước.

Chấp nhận ngày 03-10-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị H; trả lại áo thun, gói thuốc lá, 01 bật lửa ga cho Chu Văn H; trả lại chứng minh nhân dân cho Phạm Tuấn A.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Phạm Tuấn A do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh để xử lý sau.

Đối với Phạm Văn Đ, do Đ và Chu Văn H không cùng góp tiền để mua ma túy, không bàn bạc, thỏa thuận với H về việc H cất giấu ma túy trên người, đồng thời Đ cũng không biết việc H cất giấu ma túy nên Đ không đồng phạm với H vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hnh vi của Phạm Tuấn A cùng H và Đ sử dụng ma túy tại NH là do Tuấn A, H và Đ cùng tự nguyện sử dụng, không ai tổ chức, lôi kéo, ép buộc sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” hoặc tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đối với Hnh vi độ chế, tàng trữ các vật dụng để sử dụng ma túy của Phạm Tuấn A không nhằm mục đích mua bán và cũng chưa tạo tHnh dụng cụ nào có thể sử dụng được nên không có căn cứ để xử lý về tội “*Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại về Hnh vi, quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý qua đó xác định: Khoảng 13 giờ ngày 08-7-2020, tại Tổ 5, phường N, tHnh phố G, tỉnh Đắk Nông, Phạm Tuấn A đã bán 780.000 đồng Methamphetamin cho Chu Văn H và Phạm Văn Đ để sử dụng; ngoài ra Tuấn A còn tàng trữ trái phép: 2,7715 gam Methamphetamine, 0,9187 gam MDMA và 0,1248 gam Ketamine. Chu Văn H tàng trữ trái phép: 0,1494 gam Methamphetamine. Tại bản giám định số 102 và 103/KLMT-PC09 ngày 16-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận như sau:

Thu giữ của Chu Văn H tinh thể màu trắng được đựng trong 01 gói nhựa trong suốt, được Hn kín hai đầu là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng là 0,1494 gam; thu giữ của Phạm Tuấn A tinh thể được niêm phong ký hiệu M1 có khối lượng là 0,1822 gam là ma túy, là Methamphetamine; tinh thể được niêm phong ký hiệu M2 có khối lượng là 3,1906 gam là ma túy, là Methamphetamine, Ketamine, MDMA; tinh thể được niêm phong ký hiệu M3 có khối lượng là 0,4422 gam là ma túy, là Methamphetamine.

Căn cứ quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự, thì 2,7715 gam Methamphetamine, 0,9187 gam MDMA thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 (*Methamphetamine, MDMA.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*) và 0,1248 gam Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 (*Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01gam đến dưới 20 gam*).

Đối chiếu theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02-02-2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số

Điều của Bộ luật Hình sự thì đây là trường hợp cả hai chất ma túy đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và khối lượng Methamphetamine, MDMA, Ketamine thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy sẽ áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định 19/2018/NĐ-CP để tính tổng phần trăm khối lượng ma túy mà Phạm Tuấn A tàng trữ như sau:

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy trên so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự được tính như sau:

$$\frac{3,6902 \text{ gam} \times 100\%}{05 \text{ gam}} = 73,804\%$$

Phần trăm khối lượng Methamphetamine và MDMA là:

$$\frac{0,1248 \text{ gam} \times 100\%}{20 \text{ gam}} = 0,624\%$$

Phần trăm khối lượng Ketamine là:

Tổng tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy là: $73,804\% + 0,624\% = 74,428\%$

Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy dưới 100%, nên tổng khối lượng của các chất ma túy trên thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó Hình vi của bị cáo Phạm Tuấn A đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Hình vi của bị cáo Chu Văn H đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự

Điểm c, i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*”

i) *Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*”

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[3]. Hình vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của NH nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của con người, là tiền đề tạo ra những hệ lụy xấu cho Đ sống xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, do đó phải xử lý

nghiêm trước pháp luật. Xét cần cách ly bị cáo ra khỏi Đ sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự cải tạo, giáo dục đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Tuấn A có 01 tiền án về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” lẽ ra bị cáo phải lấy làm bài học nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, sau khi phạm tội bị cáo Anh đã tự nguyện ra đầu thú, bị cáo có ông Trần Thọ, bà ngoại Nguyễn Thị Thu là người có công với cách mạng được NH nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố, xét xử và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ pháp lý.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, buộc mỗi bị cáo phải nộp ngân sách NH nước số tiền 10.000.000đ.

[7]. Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Phạm Tuấn A do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh để xử lý sau.

Đối với Phạm Văn Đ, do Đ và Chu Văn H không cùng góp tiền để mua ma túy, không bàn bạc, thỏa thuận với H về việc H cất giấu ma túy trên người, đồng thời Đ cũng không biết việc H cất giấu ma túy nên Đ không đồng phạm với H vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hnh vi của Phạm Tuấn A cùng H và Đ sử dụng ma túy tại nH là do Tuấn A, H và Đ cùng tự nguyện sử dụng, không ai tổ chức, lôi kéo, ép buộc sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” hoặc tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đối với Hnh vi độ chế, tàng trữ các vật dụng để sử dụng ma túy của Phạm Tuấn A không nhằm mục đích mua bán và cũng chưa tạo tHnh dụng cụ nào có thể sử dụng được nên không có căn cứ để xử lý về tội “*Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,1130 gam gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 ống thủy tinh trong suốt; 01 ống hút nhựa, màu trắng hồng, dài 18cm thu giữ của Chu Văn H; 0,1055 gam Methamphetamine; 2,3569 gam Methamphetamine, Ketamine, MDMA; 0,3469 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa có chữ

“COMPACT”, bên trên nắp có đục lỗ gắn 02 đoạn ống; 01 bình thủy tinh không rõ hình dạng, gắn một ống nhựa; 08 ống thủy tinh rỗng ruột, dạng thẳng; 19 ống thủy tinh, uốn cong một đầu có núm tròn; 02 ống thủy tinh uốn cong một đầu hình lọ hoa; 07 ống thủy tinh không rõ hình dạng; 01 bình ống hút nhựa, có nhiều đoạn kích thước khác nhau; 01 gói zipper lớn bên trong chứa nhiều gói zipper nhỏ; 03 quạt ga màu xanh; 03 cân tiểu ly; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen thu giữ của Phạm Tuấn A do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách NH nước số tiền 90.000đ thu giữ của Phạm Tuấn A do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh thu giữ của Phạm Tuấn A là công cụ, phương tiện phạm tội.

Truy thu đối với bị cá Phạm Tuấn A số tiền 690.000đ nộp ngân sách NH nước.

Chấp nhận ngày 03-10-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị H; trả lại áo thun, gói thuốc lá, 01 bật lửa ga cho Chu Văn H; trả lại chứng minh nhân dân cho Phạm Tuấn A do không liên quan đến Hình vi phạm tội.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A (Nhím) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Chu Văn H, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp Hình hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10-7-2020).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08-7-2020).

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung các bị cáo Phạm Tuấn A, Chu Văn H mỗi bị cáo 10.000.000đ nộp Ngân sách NH nước, hình thức nộp phạt một lần.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,1130 gam gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 ống thủy tinh trong suốt; 01 ống hút nhựa, màu trắng hồng, dài 18cm thu giữ của Chu Văn H; 0,1055 gam Methamphetamine; 2,3569 gam Methamphetamine, Ketamine, MDMA; 0,3469 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa có chữ “COMPACT”, bên trên nắp có đục lỗ gắn 02 đoạn ống; 01 bình thủy tinh không rõ hình dạng, gắn một ống nhựa; 08 ống thủy tinh rộng ruột, dạng thẳng; 19 ống thủy tinh, uốn cong một đầu có núm tròn; 02 ống thủy tinh uốn cong một đầu hình lọ hoa; 07 ống thủy tinh không rõ hình dạng; 01 bịch ống hút nhựa, có nhiều đoạn kích thước khác nhau; 01 gói zipper lớn bên trong chứa nhiều gói zipper nhỏ; 03 quẹt ga màu xanh; 03 cân tiểu ly; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen thu giữ của Phạm Tuấn A do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách NH nước số tiền 90.000đ thu giữ của Phạm Tuấn A do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh thu giữ của Phạm Tuấn A là công cụ, phương tiện phạm tội.

Truy thu đối với bị cá Phạm Tuấn A số tiền 690.000đ nộp ngân sách NH nước.

Chấp nhận ngày 03-10-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị H; trả lại áo thun, gói thuốc lá, 01 bật lửa ga cho Chu Văn H; trả lại chứng minh nhân dân cho Phạm Tuấn A do không liên quan đến hành vi phạm tội.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Phạm Tuấn A, Chu Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng